

Số: 284/TB-BVBND

Hải Dương, ngày 29 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các quý công ty

Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch, làm cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025-2026; với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Thị Tuyết

- Chức vụ: Cán bộ Khoa Dược & KSNK

- Số điện thoại: 0968 606 587

- Địa chỉ: Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Email: chaogiabv@gmail.com

3. Hình thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Khoa Dược & KSNK - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đồng thời gửi qua địa chỉ Email: chaogiabv@gmail.com (file scan + file excel báo giá).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29/04/2025 16:00 đến ngày 13/05/2025 17:00 (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 29/04/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá: (theo Phụ lục I đính kèm)

Lưu ý: Công ty báo giá các loại hóa chất tương thích với thiết bị y tế bệnh viện hiện có. Trường hợp hóa chất tương thích với thiết bị y tế khác mà bệnh viện chưa có, công ty có thể báo giá nếu có khả năng cung cấp thiết bị y tế cho bệnh viện theo quy định tại điểm Khoản 1 Điều 55 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

2. Địa điểm cung cấp: Vận chuyển và bàn giao tại Kho của Khoa Dược & KSNK

- Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương.



3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

5. Các thông tin khác: Nhà thầu thực hiện báo giá theo Mẫu báo giá (theo Phụ lục II đính kèm).

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HSMS, KD.

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

TẶNG VĂN NAM



Phụ lục I:

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 284/TB-BVBNĐ ngày 29/04/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương)

STT	Mã báo giá	Tên hàng hóa	Tương thích với thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	ĐVT	Số lượng
1	BG1.1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Lit	1.152
2	BG1.2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	ml	16.000
3	BG1.3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	ml	16.000
4	BG1.4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Lit	40
5	BG1.5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Lit	40
6	BG1.6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức trung bình	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức trung bình 5 thành phần bạch cầu	ml	36
7	BG1.7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp 5 thành phần bạch cầu	ml	36
8	BG1.8	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao 5 thành phần bạch cầu	ml	36
9	BG1.9	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy	Celltac ES MEK-7300K	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy	ml	8
10	BG1.10	Phin lọc cho máy huyết học	Celltac ES MEK-7300K	Phin lọc cho máy huyết học	Chiếc	5
11	BG1.11	Dây bơm máy huyết học	Celltac ES MEK-7300K	Dây bơm máy huyết học	Chiếc	5
12	BG2.1	Hóa chất nhuộm đếm tế bào CD4	Cyflow SL3/ Partec	Hóa chất nhuộm đếm tế bào CD4	Test	600
13	BG2.2	Hóa chất chuẩn máy cho xét nghiệm CD4	Cyflow SL3/ Partec	Dung dịch kiểm chuẩn sử dụng để đếm kiểm chuẩn trong phân tích tế bào dòng chảy thể tích thực	ml	150
14	BG2.3	Dung dịch tạo dòng cho xét nghiệm CD4	Cyflow SL3/ Partec	Dung dịch nước	Lit	30
15	BG2.4	Dung dịch khử khuẩn cho xét nghiệm CD4	Cyflow SL3/ Partec	Dung dịch chứa chất làm ướt, dung dịch đệm và chất bảo quản	ml	1.500
16	BG2.5	Dung dịch rửa cho xét nghiệm CD4	Cyflow SL3/ Partec	Cleaning Solution chứa chất làm ướt, dung dịch đệm và chất bảo quản (chứa chất hoạt động bề mặt)	ml	1.500
17	BG2.6	Bầu lọc dung dịch tạo dòng cho xét nghiệm CD4	Cyflow SL3/ Partec	Bộ lọc dùng một lần để phân lập tế bào và nhân khỏi các mảnh vụn và tập hợp của tế bào	Cái	10

STT	Mã báo giá	Tên hàng hóa	Tương thích với thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	DVT	Số lượng
18	BG3.1	Bộ xét nghiệm định lượng AFP	VIDAS	Xét nghiệm định lượng alpha-fetoprotein trong huyết thanh, huyết tương người hoặc nước ối, sử dụng kỹ thuật EIA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme)	Test	3.600
19	BG3.2	Bộ xét nghiệm định lượng anti-HBc IgM	VIDAS	Xét nghiệm định lượng kháng thể IgM chống lại kháng nguyên lõi của virus viêm gan B (anti-HBc IgM) trong huyết thanh hoặc huyết tương người, sử dụng kỹ thuật EIA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme)	Test	360
20	BG3.3	Bộ xét nghiệm định tính HBc/Anti-HBc	VIDAS	Xét nghiệm định tính phát hiện kháng nguyên e (HBc Ag) hoặc kháng thể (anti-HBc) virus viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người, sử dụng kỹ thuật EIA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme)	Test	450
21	BG3.4	Bộ xét nghiệm định tính Anti-HBc	VIDAS	Xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể tổng chống lại kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc) trong huyết thanh hoặc huyết tương người, sử dụng kỹ thuật EIA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme)	Test	360
22	BG4.1	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Toxocara (Giun đũa chó mèo)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgG kháng Toxocara, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm EIA/ISA	Test	384
23	BG4.2	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Toxocara (Giun đũa chó mèo)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgM của Toxocara, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm EIA/ISA	Test	384
24	BG4.3	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Ascaris (Giun đũa)		Để sàng lọc định tính kháng thể IgG ở huyết thanh của Ascaris bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết enzyme (EIA/ISA)	Test	384
25	BG4.4	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Ascaris (Giun đũa)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgM của Ascaris, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm EIA/ISA	Test	384
26	BG4.5	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Echinococcus (Sán dây chó, mèo)		Để sàng lọc định tính kháng thể IgG ở huyết thanh của Echinococcus bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết enzyme (EIA/ISA).	Test	384
27	BG4.6	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Echinococcus (Sán dây chó, mèo)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgM của Echinococcus, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm EIA/ISA	Test	384
28	BG4.7	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Fasciola (Sán lá gan lớn)		Để sàng lọc định tính kháng thể IgG ở huyết thanh của Fasciola bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết enzyme (EIA/ISA)	Test	384
29	BG4.8	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Fasciola (Sán lá gan lớn)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgM của Fasciola, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm EIA/ISA	Test	384

STT	Mã báo giá	Tên hàng hóa	Tương thích với thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	DVT	Số lượng
30	BG4.9	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG Strongyloides (Giun lươn ruột)		Để sàng lọc định tính kháng thể IgG ở huyết thanh của Strongyloides bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết Enzyme (ELISA)	Test	384
31	BG4.10	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM Strongyloides (Giun lươn ruột)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgM của Strongyloides, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm ELISA	Test	384
32	BG4.11	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Cysticercosis (Sán dây lợn)		Để sàng lọc định tính kháng thể IgG ở huyết thanh của T.Solium bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết Enzyme (ELISA)	Test	384
33	BG4.12	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Cysticercosis (Sán dây lợn)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgG của T.Solium, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm ELISA	Test	384
34	BG4.13	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Clonorchis sinensis (Sán lá gan nhỏ)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgG của Clonorchis, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm ELISA	Test	384
35	BG4.14	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Clonorchis sinensis (Sán lá gan nhỏ)		Là xét nghiệm bán định lượng để phát hiện kháng thể IgM của Clonorchis, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm ELISA	Test	384
36	BG4.15	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Gnathostoma spinigerum (Giun đầu gai)		Xét nghiệm Gnathostoma ELISA là xét nghiệm miễn dịch bán định lượng để dò tìm kháng thể Gnathostoma trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	Test	384
37	BG4.16	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Gnathostoma spinigerum (Giun đầu gai)		Xét nghiệm Gnathostoma ELISA là xét nghiệm miễn dịch bán định lượng để dò tìm kháng thể Gnathostoma trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	Test	384
38	BG4.17	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Measles virus (Virus Sởi)		Xét nghiệm SIERION ELISA classic Measem/Measles Virus IgM là các xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện kháng thể của người trong huyết thanh hoặc huyết tương kháng lại virus sởi (Measles Virus)	Test	192
39	BG4.18	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Measles virus (Virus Sởi)		Xét nghiệm SIERION ELISA classic Measem/Measles Virus IgG là các xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện kháng thể của người trong huyết thanh hoặc huyết tương kháng lại virus sởi (Measles Virus)	Test	192
40	BG4.19	Dung dịch loại bỏ yếu tố dạng thấp (RF)		RF Absorbent SIERION được dùng để loại bỏ các yếu tố dạng thấp (RF) IgM trong huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy (CSF), là bước ban đầu trong việc xác định sự hiện diện của kháng thể IgM đặc hiệu trong các xét nghiệm miễn dịch gián tiếp	ml	40
41	BG5.1	Que thử đường huyết	On Call Plus	Dùng cho máy đo đường huyết Vật tư đi kèm: Chíp mã số que thử	Test	1.000

STT	Mã bảo giá	Tên hàng hóa	Tương thích với thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	ĐVT	Số lượng
42	BG5.2	Test thử nước tiểu 10 thông số	Clinitek Status	- Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra	Test	4.500
43	BG5.3	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn âm tính	Clinitek Status	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn âm tính dùng cho máy phân tích nước tiểu	Test	50
44	BG5.4	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn dương tính	Clinitek Status	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn dương tính dùng cho máy phân tích nước tiểu	Test	50
45	BG5.5	Test nhanh chẩn đoán viêm gan A		Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng HAV trong huyết thanh hoặc huyết tương của người	Test	1.000
46	BG5.6	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B		Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	Test	4.500
47	BG5.7	Test nhanh chẩn đoán HBeAg		Phát hiện HBeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người	Test	1.000
48	BG5.8	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C		Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người	Test	3.500
49	BG5.9	Test nhanh chẩn đoán Chlamydia		Phát hiện định tính, trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis	Test	200
50	BG5.10	Test nhanh chẩn đoán lậu		Mục đích sử dụng Phát hiện kháng nguyên lậu cầu khuẩn (Neisseria gonorrhoeae) Mẫu bệnh phẩm Dịch tiết niệu đạo (nam), dịch cổ tử cung (nữ) hoặc Nguyên lý hoạt động: Miễn dịch sắc ký (Chromatographic Immunoassay)	Test	500
51	BG5.11	Test nhanh chẩn đoán cúm A, B		Phát hiện phân biệt và định tính các kháng nguyên vi rút cúm loại A và loại B trực tiếp từ que thử mũi / họng / mũi-hầu hoặc các mẫu hút từ mũi/miệng	Test	500
52	BG5.12	Test nhanh chẩn đoán Giang mai		Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum.	Test	1.000
53	BG5.13	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên Sốt xuất huyết (Dengue NSI Ag)		Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần	Test	500
54	BG5.14	Test nhanh chẩn đoán kháng thể tự nhiên và kháng thể miễn dịch kháng virus gây bệnh Sốt xuất huyết (Dengue IgM/IgG)		Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1, 2, 3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương	Test	500
55	BG5.15	Test nhanh chẩn đoán bệnh viêm đường ruột do Rotavirus		Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân người	Test	100
56	BG5.16	Test nhanh phát hiện kháng thể tự nhiên và kháng thể miễn dịch kháng virus gây bệnh Sởi (Rubella IgM/IgG)		Test nhanh phát hiện kháng thể tự nhiên và kháng thể miễn dịch kháng virus gây bệnh Sởi (Rubella IgM/IgG)	Test	200
57	BG5.17	Test nhanh chẩn đoán chân, tay, miệng		Phát hiện và phân biệt được kháng thể IgM và IgG của Enterovirus 71 Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần	Test	200

Phụ lục 2:

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 284/TB-BVND ngày 29/04/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương)

CÔNG TY

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:



BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương

Địa chỉ: Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Công ty chúng tôi kính gửi Quý bệnh viện báo giá như sau:

STT	Mã mời báo giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT, VND)	Thành tiền (có VAT, VND)	Tương thích với thiết bị y tế (Bệnh viện hiện có)	Tương thích với thiết bị y tế (Do công ty đề xuất)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

Ghi chú:

- Báo giá đã bao gồm: Thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm
- Hàng hóa mới 100%, được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký

..... ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)